

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận ĐKKD 0101216069 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

Địa chỉ : số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 3826 5778 Fax: 024 3826 5777

Website : <https://www.vinataba.com.vn/>

DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET

Trụ sở chính : 1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 38966835

Website : <https://comifood.com/>

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, P. Xuân Đỉnh, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760

Website : <https://www.vbse.vn/>

Hà Nội, tháng 11 năm 2025

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	6
2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyên nhượng	6
3. Tổ chức tư vấn.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG	10
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng	10
1.1. Thông tin chung.....	10
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần được chuyên nhượng.....	14
3. Số cổ phần sở hữu	14
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THẨM PHẨM COLUSA - MILIKET)	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
1.1. Thông tin chung.....	15
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	19
2.1. Cơ cấu tổ chức	19
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	19
3. Danh sách, cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	25
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	25
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phần	26
3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 14/07/2025.....	26
3.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ.....	27
4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:.....	27
4.1. Công ty mẹ.....	27

4.2. Công ty liên kết, Công ty con	27
5. Tình hình lao động của Công ty.....	28
6. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm và quý gần nhất	28
6.1. Tình hình tài chính của Công ty	32
6.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty.....	33
6.3. Hàng tồn kho của Công ty.....	36
6.4. Tình hình tài sản cố định	36
6.5. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	37
7. Tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất của Công ty.....	39
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	43
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	44
11. Các thông tin rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket.....	44
12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	45
13. Thông tin khác.....	45
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	45
1. Loại cổ phần	45
2. Mệnh giá	45
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	45
4. Giá khởi điểm đấu giá.....	45
5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	45
6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	45
7. Phương thức chuyển nhượng vốn.....	46
8. Tổ chức đấu giá	46
9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn	46
10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	47
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	47
12. Đối tượng tham gia mua cổ phần	48
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	48
14. Các loại thuế có liên quan	48

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này).....	49
VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	50
VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	50
1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng.....	50
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng.....	50
3. Tổ chức tư vấn.....	50
4. Tổ chức thẩm định giá.....	51
5. Tổ chức đấu giá.....	51
IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....	51
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	53

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (12/03/2025)	25
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập	26
Bảng 3: Danh sách cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông (12/03/2025).....	26
Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/06/2025.....	28
Bảng 5: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 - 06 tháng năm 2025	30
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu, Giá vốn và Lợi nhuận gộp của Công ty các năm 2023, 2024 và 06 tháng năm 2025	31
Bảng 7: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2023 – 06 tháng năm 2025.....	32
Bảng 8: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 2023 – 06 tháng năm 2025	33
Bảng 9: Chi tiết khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2024.....	34
Bảng 10: Chi tiết khoản phải thu khác giai đoạn 2023 – 2024.....	35
Bảng 11: Hàng tồn kho giai đoạn 2023 – 06 tháng năm 2025.....	36
Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025	36
Bảng 13: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2023 – 06 tháng năm 2025... 37	
Bảng 16: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025	39
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024	42
Bảng 15: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.....	43

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ);
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam;
- Quyết định số 756/QĐ –UBQLV ngày 20/12/2023 ngày của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025;
- Báo cáo Thẩm định giá số 050925.003/BCTĐ.KT17 ngày 05/09/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0509.003.KT17 ngày 05/09/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành;
- Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyên nhượng vốn số 060925.002/BCTV.KT7 ngày 06/09/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành.

- Công văn số 2240/UBQLV-CN ngày 02/10/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp v/v chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba tại Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket;
- Nghị quyết số 347/NQ-TLVN ngày 15/10/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
- Trụ sở chính: số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3826 5778 Fax: (024) 3826 5777

- Logo:



- Ông: **Hồ Lê Nghĩa** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
- Ông: **Hà Quang Hòa** Chức vụ: **Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc**
- Ông: **Nguyễn Duy Khánh** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Chí Nhân** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**
- Ông: **Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: **Thành viên HĐQT**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phần của vốn được chuyển nhượng

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET**
- Trụ sở chính: 1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 38966835

- Logo:



- Bà: **Lưu Thị Tuyết Mai** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

- Ông: **Trần Hoàng Ngân** Chức vụ: **Tổng Giám đốc** - Đại diện pháp luật.

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket xác nhận Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760



- Logo:
- Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc** – Đại diện pháp luật

(Theo Giấy ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 17/03/2025)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên
- Công ty có vốn của chủ sở hữu được chuyên nhượng: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket
- Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket thông qua
- Vốn điều lệ: Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó
- Cổ đông: Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần
- Cổ tức: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Chủ sở hữu vốn chuyên nhượng/Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam/VINATABA : Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên
- Công ty, Doanh nghiệp, Công ty có cổ phần được chuyên nhượng : Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket

- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn/Công ty Chứng khoán Công Thương Việt Nam : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CTCP : Công ty cổ phần

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản luật khác có liên quan.

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

1.1. Thông tin chung

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng : TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Tên Tiếng Anh : VIETNAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION
- Tên viết tắt : VINATABA
- Trụ sở chính : số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (024) 3826 5778
- Fax : (024) 3826 5777
- Website : <https://www.vinataba.com.vn/>
- Logo :



- Giấy chứng nhận ĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023
- Vốn điều lệ : 7.163.624.443.631 (Bảy nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi mốt đồng) (Theo Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)
- Người đại diện pháp luật : Ông **Hồ Lê Nghĩa** – Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**
Ông **Hà Quang Hòa** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:
 - a) Ngành nghề kinh doanh chính của VINATABA là: (i) sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá và (ii) đầu tư tài chính vào công ty con có

ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá;

b) Kinh doanh những ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
2	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
3	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
5	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
7	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
9	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
10	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Đầu tư trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu thuốc lá - Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu thuốc lá và thực phẩm	8299
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Chi tiết: Kinh doanh, mua bán máy móc, thiết bị thuốc lá	4659
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, giám định và thử nghiệm đối với ngành thuốc lá	7120
15	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: Lưu giữ, bảo tồn, tuyển chọn, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh hạt giống thuốc lá (Nhân chăm sóc giống cây thuốc lá; Xử lý hạt giống để nhân giống)	0164
16	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

	Chi tiết: Kinh doanh hạt giống thuốc lá	
17	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
18	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
19	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
21	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
22	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
23	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
24	Sản xuất đường	1072
25	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
26	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
27	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
28	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
29	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30	Sản xuất rượu vang	1102
31	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
32	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
33	Bán buôn thực phẩm	4632
34	Bán buôn đồ uống	4633
35	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Dạy nghề ngắn hạn các ngành nghề thuộc lĩnh vực trồng, chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc lá điếu, công nghiệp thực phẩm;	8559

	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về: chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, kinh doanh, kỹ thuật, công nghệ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tin học, ngoại ngữ; - Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tay nghề công nhân 	
39	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi	0150
44	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
45	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
46	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu</i> (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
47	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 05 tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 108-HĐBT về việc thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp Thuốc lá Việt Nam. (Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam) trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp thuốc lá của Bộ Công nghiệp thực phẩm và các địa phương nhằm tổ chức quản lý ngành thuốc lá theo đầu mối, thực hiện chương trình mục tiêu sản xuất thuốc lá của nhà nước. Sự ra đời của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam đánh dấu một bước chuyển biến mới về phương thức quản lý và trở thành một mô hình đầu tiên về quản lý ngành đối với toàn ngành thuốc lá Việt Nam.

Bộ Công nghiệp nhẹ đã ra quyết định số 1007/CNn-TCLĐ ngày 31 tháng 10 năm 1992 về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam thành Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

Ngày 29 tháng 4 năm 1995, Chính phủ ra Quyết định số 254/TTg về việc thành lập Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, một trong 17 Tổng công ty 91 của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ. Đây là mô hình tập đoàn kinh tế lớn, đa ngành, trong kinh tế quốc doanh. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước ra đời là một bước tiến mới trong lịch sử phát triển của ngành thuốc lá Việt Nam.

Đối với ngành thuốc lá, ngày ngày 12 tháng 5 năm 1999, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/1999/CT-TTg về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá và Quyết định số 175/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1999 về việc dán tem thuốc lá sản xuất trong nước có tác dụng hạn chế việc sản xuất thuốc lá lậu, thuốc lá giả, tăng thu ngân sách Nhà nước. Ngày 22 tháng 10 năm 2001, Chính phủ ra Nghị định số 76/2001/NĐ-CP về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá khẳng định Nhà nước độc quyền sản xuất thuốc lá, chấm dứt tình trạng sản xuất thuốc lá tràn lan. Một số doanh nghiệp không đủ tiêu chí hoạt động trong ngành thuốc lá cần giải thể và sáp nhập. Tất cả quyết định trên của Chính phủ đã chấn chỉnh lại toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thuốc lá, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi cho hoạt động của các xí nghiệp thuốc lá.

Ngày 01 tháng 01 năm 2006, theo Quyết định số 327/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 10 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam từ Bộ Công Thương về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Tài chính và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 18 tập đoàn, tổng công ty (trong đó có Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng công ty là 7.163.624.443.631 đồng, đây là mức vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định số 12518/QĐ - BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015.

2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần được chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn) là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket là **960.000 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **20%** tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG (CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET
- Tên tiếng Anh : COLUSA-MILIKET FOODSTUFF JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : COMIFOOD.J.S.C
- Trụ sở chính : 1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 38966835
- Website : www.comifood.com
- Vốn điều lệ : 48.000.000.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ đồng)
- Vốn thực góp (đến ngày 30/06/2025) : 48.000.000.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ đồng)
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0304517551 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/8/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 09/10/2025
- Mã số thuế : 0304517551
- Người đại diện theo pháp luật : Ông **Trần Hoàng Ngân** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Hoạt động kinh doanh : Sản xuất thực phẩm doanh chính
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự <i>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng lương thực, thực phẩm chế biến mang nhãn hiệu Miliket và Colusa.</i>	1074
2	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Mua bán các mặt hàng lương thực, thực phẩm chế biến mang nhãn hiệu Miliket và Colusa.</i>	
3	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp loại khác <i>Chi tiết: mua bán bách hóa. Mua bán vật tư, thiết bị nguyên liệu phục vụ sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm (không bao gồm mua bán thuốc lá)</i>	4719
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, hương liệu, gia vị (không bao gồm mua bán Vật phẩm đã ghi hình)</i>	4649
5	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì <i>Chi tiết: sản xuất thùng carton, bao bì đóng gói các loại (không tái chế phế thải giấy, nhựa, kim loại, không chế biến gỗ)</i>	1702
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.</i>	4933
7	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa <i>Chi tiết: kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường sông</i>	5022
8	Sản xuất thiết bị điện khác <i>Chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị cơ điện (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở)</i>	2790
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: mua bán máy móc, thiết bị cơ điện (không bao gồm mua bán Vật phẩm đã ghi hình)</i>	4659
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại <i>Chi tiết: gia công chi tiết máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở)</i>	2592
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy <i>Chi tiết: sửa chữa xe (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn</i>	4542

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>tại trụ sở)</i>	
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh nhà, cho thuê nhà: văn phòng, nhà xưởng</i>	6810
13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: mua bán xe ô tô, gắn máy, máy nổ</i>	4511
14	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: mua bán rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)</i>	4711
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: dịch vụ rửa xe, dịch vụ giữ xe</i>	5229
16	Dịch vụ đóng gói <i>Chi tiết: gia công đóng gói bao bì (trừ thuốc bảo vệ thực vật)</i>	8292
17	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản <i>Chi tiết: sản xuất nước mắm, nước tương, tương ớt</i>	1020
18	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: bán buôn nước mắm, nước tương, tương ớt</i>	4632
19	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa - Miliket.</i>	4633
20	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác mang nhãn hiệu Colusa - Miliket.</i>	4723
21	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: bán buôn đồ uống có cồn, không có cồn</i>	4633
22	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu	4781

STT	Tên ngành	Mã ngành
	động hoặc tại chợ <i>Chi tiết: bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ các hàng hóa mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật)</i>	
23	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống, chuỗi cửa hàng ăn nhanh</i>	5610
24	Dịch vụ phục vụ đồ uống <i>Chi tiết: quán cà phê, giải khát, phục vụ đồ uống khác</i>	5630

(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm lương thực thực phẩm đóng gói mang nhãn hiệu Colusa - Miliket (mì gói, phở, hủ tiếu, gia vị,...). Tiền thân của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket được hợp nhất bởi hai đơn vị chuyên sản xuất mì ăn liền nổi tiếng và lâu đời tại Việt Nam đó là Xí nghiệp CB LTTP Colusa và Xí nghiệp LTTP Miliket được Tổng Công Ty lương thực Miền Nam quyết định hợp nhất năm 2004. Đến năm 2026, Xí nghiệp Colusa – Miliket (đơn vị hạch toán phụ thuộc doanh nghiệp nhà nước) chuyển đổi thành công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 48 tỷ đồng theo quyết định số 1078/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket thành lập và hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2006.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017 chính thức giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CMN, theo quyết định số 491/QĐ-SGDHN ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với 4.800.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 48 tỷ đồng (theo mệnh giá). Từ khi thành lập tới nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

Công ty đã đầu tư dây chuyền máy hiện đại với công suất 500.000 gói mì/ngày và có mạng lưới phân phối rộng khắp cả ba miền Bắc, Trung, Nam với trên 200 Nhà phân phối đều tập trung hướng tới sự thỏa mãn khách hàng và người tiêu dùng trong cả nước. Ngoài ra, sản phẩm Colusa – Miliket cũng đã được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như: Pháp, Úc, Mỹ, Đức, Nga, Ba Lan, Cộng hòa Czech, Lào, Campuchia, Samoa... Thương hiệu sản phẩm Colusa – MILIKET

đã được tặng thưởng nhiều huy chương vàng tại các kỳ hội chợ, triển lãm, liên tục nhiều năm liền được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao. Hai năm liền 2006 – 2007, thương hiệu Colusa – MILIKET nằm trong danh sách 100 Thương Hiệu Mạnh – 100 Thương hiệu dẫn đầu, đạt danh hiệu thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam do nhà cung cấp thông tin chính thức AC Nielsen Việt Nam và Phòng Thương Mại & Công Nghiệp Việt Nam chứng nhận.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

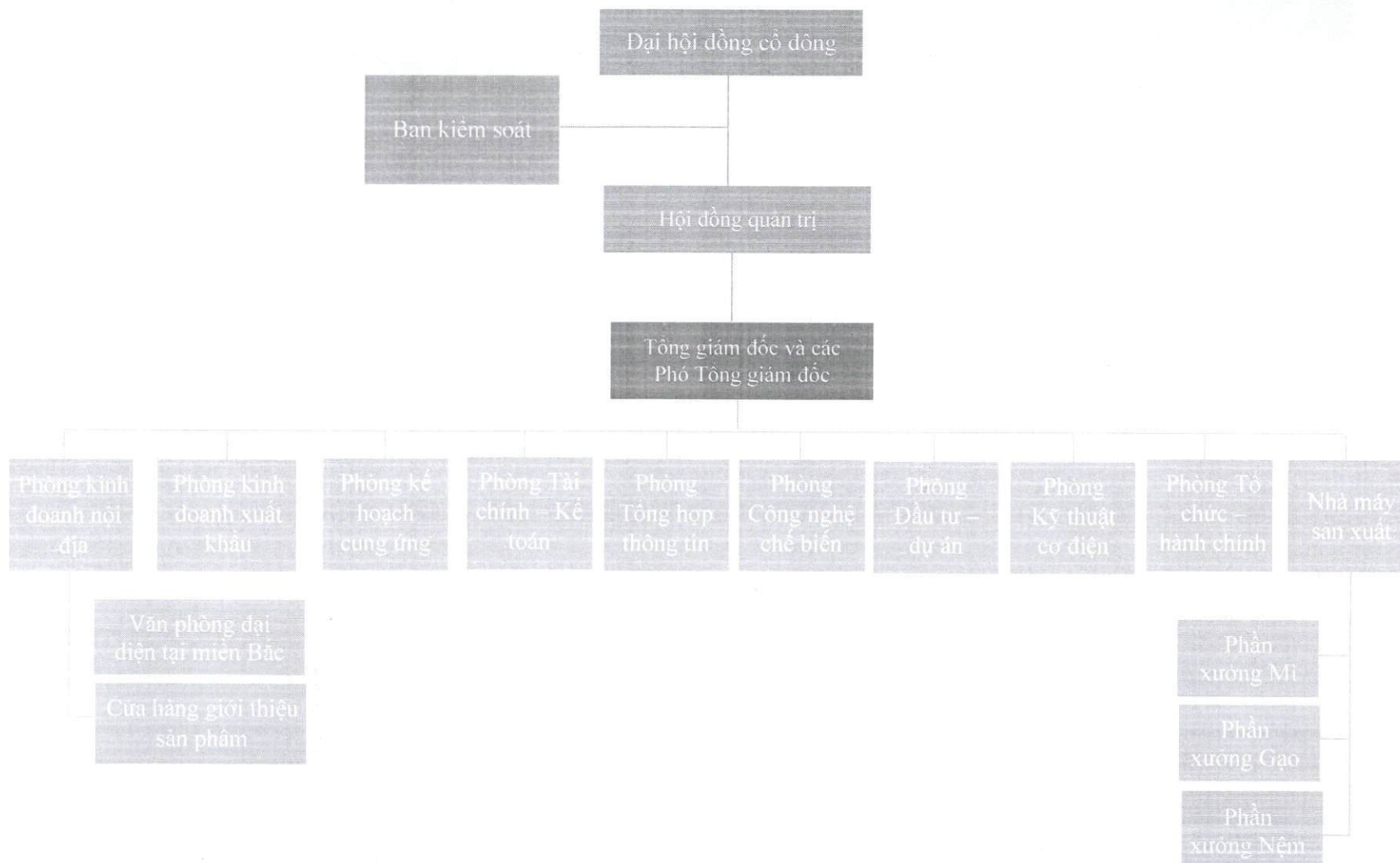
- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Ban Điều hành: 04 thành viên

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Công bố thông tin]

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty cổ phần quy định. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm lập báo cáo này là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thời điểm hiện tại:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Lưu Thị Tuyết Mai	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Hoàng Ngọc Thanh	TV HĐQT
4	Ông Trịnh Đăng Khánh Toàn	TV HĐQT
5	Ông Vũ Anh Tuấn	TV HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty thời điểm hiện tại:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hoàng Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Bùi Thị Tuyết Minh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Trương Thị Tố Nga	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban Điều hành**

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, trực tiếp điều hành và quản lý mọi hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật.

Danh sách Ban Điều hành của Công ty thời điểm hiện tại:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Trần Hoàng Ngân	Tổng Giám đốc
2	Ông Hoàng Ngọc Thanh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật công nghệ Plasma
3	Bà Trần Đỗ Thùy Linh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tổ chức nhân sự
4	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất khẩu

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Điều hành trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

09 phòng nghiệp vụ chức năng Công ty gồm: Phòng Kinh doanh nội địa, Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu, Phòng kế hoạch cung ứng, Phòng Tài chính – kế toán, Phòng Tổng hợp thông tin, Phòng Công nghệ chế biến, Phòng Đầu tư – dự án, Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phòng Tổ chức hành chính và 01 nhà máy sản xuất.

✦ **Phòng Kinh doanh nội địa**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nội địa trên các kênh truyền thống, siêu thị, từ thiện và Horeca; phát triển thị trường, khách hàng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán ra hàng năm của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh của cửa hàng giới thiệu sản phẩm, các cửa hàng liên kết, bán lẻ sản phẩm Công ty.
- Xây dựng các chính sách bán hàng.
- Tổng hợp sản lượng, doanh số bán ra.
- Thực hiện kinh doanh các mặt bằng Công ty.

⚡ **Phòng Kinh doanh xuất khẩu**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu truyền thống và khách hàng mới; phát triển thị trường, khách hàng, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu xuất khẩu hàng năm của Công ty.
- Công tác giao nhận xuất khẩu.

⚡ **Phòng Kế hoạch cung ứng**

- Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Công tác xây dựng kế hoạch giá thành Công ty.
- Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất.
- Công tác xây dựng kế hoạch thu mua cung ứng đáp ứng nguyên nhiên vật liệu sản xuất.
- Công tác quản lý kho tàng.
- Công tác cung ứng vận chuyển.

⚡ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Công tác tài chính: quản lý sử dụng vốn, kế hoạch tài chính.
- Công tác kế toán, quản trị kế toán, quản trị mạng kế toán và phần mềm kế toán tập trung.
- Công tác tổng hợp báo cáo thống kê; báo cáo tình hình SXKD Công ty hàng tháng, quý, năm.
- Công tác tính giá thành kế hoạch, đề xuất giá bán sản phẩm.

⚡ **Phòng Tổng hợp thông tin**

- Tham mưu và tư vấn cho lãnh đạo trong việc xây dựng chiến lược phát triển công nghệ thông tin phù hợp với định hướng phát triển chung của tổ chức.
- Quản lý, triển khai, và duy trì hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (máy chủ, mạng, phần mềm, phần cứng...).

- Hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo hoạt động ổn định của các hệ thống CNTT phục vụ cho công việc hàng ngày của các phòng ban.
- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu nội bộ và hệ thống mạng trước các nguy cơ an ninh mạng.
- Phát triển phần mềm, xây dựng các ứng dụng, công cụ nội bộ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc

✚ **Phòng Công nghệ chế biến**

- Định hướng chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu sản phẩm mới, ban hành các quy trình, công thức sản xuất.
- Nghiên cứu cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Kiểm tra chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào .
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

✚ **Phòng Đầu tư – dự án**

- Đầu tư, xây dựng cơ bản và nâng cấp, sửa chữa tài sản toàn Công ty.
- Công tác đấu thầu.
- Công tác quản lý và đầu tư hệ thống thiết bị, máy móc và công nghệ sản xuất chế biến toàn Công ty.
- Quản lý thiết bị, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.
- Quản lý hồ sơ pháp lý các cơ sở nhà đất; Quản lý, khai thác các tài sản và cơ sở nhà, đất và xử lý tài sản toàn Công ty.

✚ **Phòng Kỹ thuật cơ điện**

- Quản lý thiết bị, Công cụ dụng cụ.
- Xây dựng tiến độ thiết kế, giám sát quá trình.
- Thực hiện bảo dưỡng, bảo trì và khắc phục các sự cố thiết bị trong quá trình sản xuất.

✚ **Phòng Tổ chức – hành chính**

- Công tác tổ chức, nhân sự: Sắp xếp tổ chức bộ máy nhân sự; công tác quy hoạch và đào tạo; công tác kỷ luật cán bộ.
- Công tác lao động, tiền lương: Công tác lao động, tiền lương; công tác an toàn vệ sinh lao động, chế độ chính sách cho người lao động.
- Công tác thi đua, khen thưởng; kỷ luật.
- Công tác quốc phòng, an ninh.

- Công tác pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty.
- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Thực hiện công tác giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty.
- Công tác chế độ chính sách và tổng hợp.
- Thực hiện công tác Hành chính – Quản trị.
- Thực hiện công tác quản lý cổ đông.

⚡ **Nhà máy sản xuất (nhà máy tại 1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh)**

- Tổ chức sản xuất đảm bảo chất lượng, định lượng theo đúng quy trình.
- Tổ chức sản xuất đáp ứng nhu cầu kế hoạch phục vụ thị trường.
- Tổ chức sản xuất đảm bảo định mức kỹ thuật và thu hồi thành phẩm.

(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

3. Danh sách, cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (14/07/2025)

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng công Ty Lương Thực Miền Nam - Công Ty cổ Phần	1.474.400	14.744.000.000	30,72%
2	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Mesa	963.600	9.636.000.000	20,08%
3	Tổng công Ty Thuốc Lá Việt Nam – Công ty TNHH MTV	960.000	9.600.000.000	20%
4	Trịnh Việt Dũng	466.100	4.661.000.000	9,71%
5	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	260.300	2.603.000.000	5,42%

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn điều lệ (%)
	Tổng cộng	4.124.000	41.240.000.000	85,92%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phần

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0304517551 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/8/2006 với số vốn ban đầu 48 tỷ đồng với số với cơ cấu cổ đông sáng lập như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng công Ty Lương Thực Miền Nam - Công Ty Cổ Phần	1.474.400	14.744.000.000	30,72%
2	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Mesa	336.000	3.360.000.000	7%
3	Tổng công Ty Thuốc Lá Việt Nam – Công ty TNHH MTV	960.000	9.600.000.000	20%
4	Trịnh Việt Dũng	160.500	1.650.000.000	3,34%
5	Xí nghiệp tư doanh Tam Ba	160.500	1.650.000.000	3,34%
	Tổng cộng	3.091.400	30.914.000.000	64,4%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 14/07/2025

Bảng 3: Danh sách cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông (14/07/2025)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ /Vốn điều lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	224	4.798.000	47.998.000.000	99,96%
1	Tổ chức	7	3.724.950	37.249.500.000	78%
	<i>Trong đó: Doanh nghiệp Nhà nước</i>	2	2.434.400	24.344.000.000	51%
2	Cá nhân	217	1.073.050	10.730.500.000	22%
II	Cổ đông nước ngoài	1	2.000	20.000.000	0,04%
1	Tổ chức	0	0	0	0,00%
2	Cá nhân	1	2.000	20.000.000	0,04%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00%
Tổng cộng		225	4.800.000	48.000.000.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket)

3.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Lần thay đổi gần nhất của Công ty là đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 09 tháng 10 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty: 48.000.000.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ đồng). Công ty chưa thực hiện thay đổi vốn điều lệ từ thời điểm thành lập tới nay. Vốn điều lệ thực góp đến 30 tháng 06 năm 2025 là: 48.000.000.000 đồng (Bốn mươi tám tỷ đồng).

4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Công ty liên kết, Công ty con

Không có

5. Tình hình lao động của Công ty

Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025, số lao động tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket là 787 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/06/2025

STT	Diễn giải	Số người
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	787
	+ Có trình độ đại học và trên đại học	116
	+ Có trình độ cao đẳng, trung cấp	69
	+ Lao động nghề, chưa qua đào tạo	602
2	Phân loại theo giới tính	787
	+ Nam	424
	+ Nữ	363
Tổng cộng		787

(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

❖ Chính sách lao động của Công ty đối với người lao động:

- Luôn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật lao động về thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, đóng bảo hiểm bắt buộc đầy đủ, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản kịp thời.
- Thanh toán tiền lương tháng, tiền lương bổ sung đầy đủ, chính xác, phù hợp với ngày công và vị trí công việc đảm nhận. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối với người lao động như: tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát – team building tại Phan Thiết, chi tiền ngày Tết âm lịch, Tết dương lịch, các ngày lễ lớn trong năm; tặng quà Tết trung thu; tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày lễ 8/3, 20/10, ...
- Tổ chức bếp ăn tập thể, tăng cường bữa ăn phụ, bữa ăn giữa ca, luôn bảo đảm an toàn thực phẩm, sử dụng nguyên liệu rõ nguồn gốc xuất xứ, nhân viên cấp dưỡng được đào tạo an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ đúng quy trình chế biến.

6. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm và quý gần nhất

Hoạt động của Công ty đến chủ yếu từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, cung cấp các sản phẩm được sản xuất từ lúa gạo (thương hiệu Colusa) và sản phẩm được sản xuất từ lúa mì (thương hiệu Miliket), gia vị và nước khoáng bao gồm: mì kraft, mì kiếng, mì trộn giấy kfrac, mì ký, mì tô, mì ly, phở khô, hủ tiếu, cháo, tương ớt...

✦ **Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành mì ăn liền Việt Nam hiện nằm trong nhóm các thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới, nhờ ưu thế về tính tiện lợi và giá cả phải chăng. Mặc dù tốc độ tăng trưởng có phần chậm lại so với các giai đoạn trước, thị trường vẫn duy trì sự ổn định và cho thấy nhiều dư địa phát triển, đặc biệt ở phân khúc cao cấp và các dòng sản phẩm chuyên biệt.

Nhu cầu về thực phẩm tiện lợi tiếp tục gia tăng, nhất là tại khu vực thành thị và trong giới trẻ, thúc đẩy các doanh nghiệp không ngừng đa dạng hóa sản phẩm để tiếp cận nhiều nhóm khách hàng hơn. Thị trường cũng đang có sự phân hóa rõ rệt từ phân khúc bình dân (mì gói truyền thống) đến phân khúc cao cấp (mì ly, mì trộn, mì cao cấp) và các sản phẩm hướng đến lối sống hiện đại (mì ăn kiêng, mì chay).

Cạnh tranh trong ngành diễn ra khốc liệt với sự tham gia của nhiều “ông lớn” trong và ngoài nước như Acecook, Masan, Uniben, vốn sở hữu tiềm lực tài chính và chiến lược marketing mạnh mẽ. Doanh nghiệp phải cạnh tranh không chỉ về giá mà còn ở chủng loại sản phẩm và kênh phân phối.

Để duy trì lợi thế, các nhà sản xuất hàng đầu đang tập trung đầu tư vào công nghệ hiện đại và tự động hóa, vừa nâng cao năng suất vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm. Điều này cho thấy ngành mì ăn liền Việt Nam tuy đã bão hòa ở một số phân khúc, nhưng vẫn đầy tiềm năng phát triển nhờ đổi mới sản phẩm, chiến lược phân khúc và định vị thương hiệu.

✦ **Vị thế của Công ty trong ngành**

Miliket từng là “ông vua” của thị trường mì ăn liền Việt Nam nhưng hiện nay chỉ chiếm thị phần khiêm tốn. Dù vậy, thương hiệu vẫn duy trì được vị thế ổn định trong các phân khúc ngách, đặc biệt là kênh phân phối truyền thống (chợ, quán ăn) và vẫn là lựa chọn quen thuộc cho các món lẩu cũng như ẩm thực đường phố. Đây là lợi thế hiếm có, giúp Miliket duy trì sự khác biệt so với các đối thủ lớn trong ngành.

Giá trị lớn nhất của Miliket nằm ở thương hiệu hoài niệm gắn liền với ký ức của nhiều thế hệ, tạo được lòng tin và sự trung thành từ một tệp khách hàng đặc thù. Sản phẩm cốt lõi của Miliket với đặc điểm sợi mì dai, bền khi nấu lâu vẫn giữ được sự phù hợp cao đối với các quán ăn và món lẩu. Cùng với hơn 50 năm kinh nghiệm sản xuất và kiểm soát chất lượng, Miliket đã xây dựng được nền tảng ổn định và uy tín trong ngành.

Tuy nhiên, hạn chế của Miliket là sản phẩm chưa đa dạng, bao bì và hình ảnh ít thay đổi, chưa đủ sức hấp dẫn giới trẻ. Hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu còn hạn chế, thiếu sự đổi mới để cạnh tranh với những đối thủ mạnh về tài chính và truyền thông như Acecook, Masan, hay Uniben. Hình ảnh thương hiệu đậm chất hoài niệm vừa là tài sản quý giá, vừa là rào cản khiến Miliket khó tiếp cận phân khúc khách hàng mới.

Với nền tảng thương hiệu lâu đời, uy tín chất lượng và sự gắn bó trong tâm trí người tiêu dùng, Miliket có nhiều tiềm năng để hồi sinh và tăng trưởng trở lại. Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng này, sự tham gia của các nhà đầu tư chiến lược là yếu tố quan trọng, giúp Miliket tái định vị và lấy lại sức cạnh tranh trong một thị trường đang thay đổi nhanh chóng.

✚ Dự án đã và đang triển khai

Không có

Bảng 5: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm	30/06/2025
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	(4)
Tổng tài sản	291.417,88	300.344,74	3,06%	286.296,54
Doanh thu thuần	719.267,85	739.714,14	2,84%	396.624,39
Giá vốn hàng bán	538.138,94	534.814,78	(0,62%)	293.247,86
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.752,76	29.590,85	(12,33%)	13.537,80
Lợi nhuận khác	(5.835,03)	(359,84)	(93,83%)	205,11
Lợi nhuận trước thuế	27.917,73	29.231,01	4,70%	13.742,91
Lợi nhuận sau thuế	20.919,46	23.051,78	10,19%	10.994,33
Tỷ lệ cổ tức (%)	26%	13%	(50%)	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 kiểm toán, BCTC Quyết toán 06 tháng tự lập của Công ty)

Doanh thu thuần năm 2024 đạt giá trị 739,7 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2023. Doanh nghiệp có xu hướng ổn định và tăng trưởng lợi nhuận sau thuế, chủ yếu nhờ cải thiện biên lợi nhuận gộp và giảm lỗ ngoài kinh doanh. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 12,33%, do chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu, Giá vốn và Lợi nhuận gộp của Công ty các năm 2023, 2024 và 06 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023				Năm 2024				6 tháng đầu năm 2025			
	Doanh thu thuần	% / DTT	Lợi nhuận gộp	% LNG /DTT	Doanh thu thuần	% / DTT	Lợi nhuận gộp	% LNG/ DTT	Doanh thu thuần	% / DTT	Lợi nhuận gộp	% LNG /DTT
Bán hàng cung cấp dịch vụ	719.267,9	100%	181.128,9	25,18 %	739.714,1	100%	204.899,4	27,70 %	396.624,4	100%	103.376,5	26,06 %
Tổng	719.267,9	100%	181.128,9	25,18 %	739.714,1	100%	204.899,4	27,70 %	396.624,4	100%	103.376,5	26,06 %

(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

6.1. Tình hình tài chính của Công ty

Trong năm 2024, Tổng tài sản tăng nhẹ 3,06% đạt giá trị 300 tỷ đồng, cho thấy doanh nghiệp duy trì quy mô ổn định.

Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn cơ cấu tài sản (khoảng 93%) và đạt giá trị 281 tỷ đồng trong năm 2024 tăng chủ yếu nhờ: Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng mạnh, Hàng tồn kho tăng 46,47%, trong khi tiền và tương đương tiền giảm mạnh -62,56% so với năm 2023, doanh nghiệp đã sử dụng tiền mặt để đầu tư hoặc tài trợ hoạt động. Tài sản dài hạn giảm do tài sản cố định giảm 16,87%, nhưng tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh 263,08%, chủ yếu do đầu tư mua sắm phần mềm quản trị SAP Business One. Nợ phải trả tăng nhẹ 1,74%, chủ yếu là nợ ngắn hạn, trong khi nợ dài hạn giữ nguyên. Tài sản giảm xuống còn 286,3 tỷ đồng tại thời điểm 30/06/2025 chủ yếu bởi tài sản ngắn hạn giảm.

Bảng 7: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	(4)
I	Tổng giá trị tài sản	291.417,88	300.344,74	3,06%	286.296,54
1	Tài sản ngắn hạn	271.252,41	281.025,00	3,60%	264.811,63
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	80.457,78	30.123,85	(62,56%)	36.220,64
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn(*)	136.536,00	179.193,85	31,24%	159.578,77
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.348,28	29.399,37	15,98%	34.094,63
-	Hàng tồn kho	28.823,33	42.217,86	46,47%	34.754,67
-	Tài sản ngắn hạn khác	87,02	90,07	3,51%	162,92
2	Tài sản dài hạn	20.165,48	19.319,73	(4,19%)	21.484,91
-	Các khoản phải thu dài hạn	-	5,00	-	5,00
-	Tài sản cố định	19.254,09	16.005,64	(16,87%)	17.016,75

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$	(4)
-	Tài sản dở dang dài hạn	911,39	3.309,10	263,08%	4.463,16
II	Tổng cộng nguồn vốn	291.417,88	300.344,74	3,06%	286.296,54
1	Nợ phải trả	137.630,21	140.023,20	1,74%	126.178,44
-	Nợ ngắn hạn	134.996,46	137.389,45	1,77%	123.544,69
-	Nợ dài hạn	2.633,75	2.633,75	0,00%	2.633,75
2	Vốn chủ sở hữu	153.787,68	160.321,54	4,25%	160.118,10
-	Vốn góp của chủ sở hữu	48.000,00	48.000,00	0,00%	48.000,00
-	Vốn khác của chủ sở hữu	72.606,36	74.025,33	1,95%	77.200,02
-	Quỹ đầu tư phát triển	11.596,21	14.361,13	23,84%	15.796,81
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.585,10	23.935,07	10,89%	19.121,28

* Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(*): Khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp đến từ khoản mục đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Tại ngày 31/12/2024, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 09 tháng có giá trị 179.193.850.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4%/năm đến 6,4%/năm.

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 kiểm toán, BCTC Quyết toán 06 tháng tự lập của Công ty)

6.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 8: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.661,23	21.313,91	25.833,08

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.128,46	6.894,56	6.699,30
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.690,47	2.322,78	2.694,11
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.131,87)	(1.131,87)	(1.131,87)
Tổng cộng		25.348,28	29.399,37	34.094,63

* Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 kiểm toán, BCTC Quyết toán 06 tháng tự lập của Công ty)

Khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu đến từ Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa, Công ty cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh, CN Trading Co., Ltd.

Bảng 9: Chi tiết khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Phải thu khách hàng- Ngắn hạn	Giá trị
I	Bên liên quan	5.420,77
1	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	5.319,69
2	Công ty cổ phần Sài Gòn Lương thực	42,38
3	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	58,70
II	Bên khác	15.893,14
1	Công ty cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh	4.204,85
2	CN Trading Co., Ltd.	2.706,70
3	Các khách hàng khác (*)	8.981,59
Tổng cộng		21.313,91

* Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Bảng 10: Chi tiết khoản phải thu khác giai đoạn 2023 – 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản phải thu khác	31/12/2023		31/12/2024	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
I	Chi tiết	2.690,47	(919,37)	2.322,78	(919,37)
1	Phải thu về BHXH	-		81,89	
2	Tạm ứng	1.657,56		1.072,37	
3	Ký cược, ký quỹ	54,71		49,71	
4	Phải thu về tiền bồi thường hàng thiếu	876,85	(876,85)	927,07	(876,85)
-	Ông Đinh Chí Hiếu	876,85	(876,85)	876,85	(876,85)
-	Ông Nguyễn Thành Tiến	-		50,21	
5	Phải thu khác (*)	101,36	(42,52)	191,75	(42,52)
-	Phải thu khác là các bên liên quan	42,52	(42,52)	52,52	(42,52)
	Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	42,52	(42,52)	42,52	(42,52)
	Ông Hoàng Ngọc Thanh			10,00	
II	Dài hạn	-		5,00	
1	Ký cược, ký quỹ	-		5,00	

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

6.3. Hàng tồn kho của Công ty

Bảng 11: Hàng tồn kho giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	22.455,41	30.775,50	25.356,56
2	Công cụ, dụng cụ trong kho	131,78	134,74	109,48
3	Thành phẩm	6.217,27	11.150,10	8.800,05
4	Hàng hóa	18,86	157,53	488,58
Tổng cộng		28.823,33	42.217,86	34.754,67

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 kiểm toán, BCTC Quyết toán 06 tháng tự lập của Công ty)

Với khoản mục hàng tồn kho, chủ yếu hạng mục chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang được trích lập.

6.4. Tình hình tài sản cố định

Bảng 12: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	26.765	1.832	6,85%
2	Máy móc, thiết bị	79.725	11.343	14,23%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.014	3.582	22,37%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.563	260	16,62%
Tổng cộng		124.066	17.017	13,72%

(BCTC Quyết toán 06 tháng tự lập của Công ty)

Công ty không có tài sản cố định vô hình.

6.5. *Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty*

Bảng 13: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm (%)	30/06/2025
		(1)	(2)	(3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$	(4)
I	Nợ phải trả	137.630,21	140.023,20	1,74%	126.178,44
1	Nợ ngắn hạn	134.996,46	137.389,45	1,77%	123.544,69
-	Phải trả người bán ngắn hạn	49.240,23	51.051,99	3,68%	34.138,96
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.674,66	3.919,32	6,66%	5.184,30
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.349,41	2.235,53	(33,26%)	7.561,53
-	Phải trả người lao động	37.262,46	43.720,47	17,33%	30.544,38
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	16.883,55	13.271,73	(21,39%)	13.570,32
-	Phải trả ngắn hạn khác	3.917,39	2.376,03	(39,35%)	10.462,28
-	Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.933,30	5.933,30	-	5.933,30
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.735,45	14.881,08	0,99%	16.149,63
2	Nợ dài hạn	2.633,75	2.633,75	-	2.633,75
-	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.633,75	2.633,75	-	2.633,75

* Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số liệu thành phần do nguyên tắc làm tròn

(*) Dự phòng phải trả ngắn hạn: Theo Kết luận thanh tra số 5918/KL-STNMT-TTr ngày 30 tháng 06 năm 2023 về việc chấp hành pháp luật đất đai theo Quyết định số 1235/QĐ-STNMT-TTr

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty có khả năng bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền từ 5.000.000 VND đến 10.000.000 VND và buộc nộp lại số tiền 7.200.000.000 VND về hành vi cho thuê tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm mà không đủ điều kiện tại địa chỉ nhà đất số 1374 Võ Văn Kiệt, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, Công ty đang tích cực làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để tìm phương hướng giải quyết. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã ước tính và ghi nhận khoản dự phòng phải trả với số tiền 5.933.295.500 VND căn cứ vào những đánh giá, xét đoán của Ban Tổng Giám đốc Công ty về số tiền có khả năng sẽ phải chi ra để thực hiện nghĩa vụ này.

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 kiểm toán, BCTC Quyết toán 06 tháng tự lập của Công ty)

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng nợ phải trả của doanh nghiệp đạt 140 tỷ đồng, tăng 1,74% so với cuối năm 2023. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm chủ yếu với 137 tỷ đồng, tăng 1,77%, còn nợ dài hạn giữ nguyên 2.633,75 triệu đồng. Cơ cấu nợ ngắn hạn biến động đáng chú ý: phải trả người bán tăng 3,68%; người mua trả tiền trước tăng 6,66%; phải trả người lao động tăng mạnh 17,33%. Ngược lại, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 33,26%, chi phí phải trả ngắn hạn giảm 21,39%, và phải trả khác giảm 39,35%. Quỹ khen thưởng phúc lợi và dự phòng phải trả giữ mức ổn định.

7. Tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất của Công ty

Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025, Công ty đang sử dụng một số Khu đất phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

Bảng 14: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
1	1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TPHCM (nay là phường Linh Xuân, TPHCM)	- Quyết định 606/QĐ – UBND của UBND TPHCM ngày 09/02/2015 về việc cho Công ty sử dụng lô đất với thời gian thuê đất ngắn hạn cho đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch. - Hợp đồng thuê đất số 7834/HĐ – TNMT – ĐKKTD ngày 29/9/2008.	19.997,2 m ²		Văn phòng và cửa hàng giới thiệu sản phẩm
1.1	Kha Vạn Cân: từ Cầu Ngang đến Phạm Văn Đồng		16.488,2 m ²	Thời hạn kết thúc thuê đất: 09/02/2065	
1.2	Kha Vạn Cân: từ Cầu Ngang đến Phạm Văn Đồng		3.509,0 m ²	Thời hạn kết thúc thuê đất: 31/12/2024. Thời gian thuê còn lại tính từ 31/12/2024: đất lộ giới, thuê đất ngắn hạn hàng năm	

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
2	03 Tô Vĩnh Diện, phường Linh Chiểu, TP Thủ Đức, TPHCM (nay là phường Thủ Đức, TPHCM)	- Chưa hoàn thành thủ tục pháp lý vì nằm trong khu quy hoạch giáo dục. - Tạm sử dụng hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 403 / HĐ-TĐ ngày 08/4/1998 giữa Sở địa chính TPHCM với Công ty Lương thực Thành phố.	8.590,7 m ²	Thời hạn kết thúc thuê đất: 31/12/2024 Thời gian thuê còn lại tính từ 31/12/2024: chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất	Xưởng sản xuất và kho chứa hàng
3	38 Tô Vĩnh Diện, phường Linh Chiểu, TP Thủ Đức, TPHCM (nay là phường Thủ Đức, TPHCM)	- Hợp đồng thuê đất số 2215 / HĐ – TMNT – QLSĐĐ ngày 23/4/2012. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : CT13173 ngày 09/5/2012	1.666,4 m ²	Đến 23/8/2056	Đất sản xuất kinh doanh
4	1374 Võ Văn Kiệt, phường 13, quận 5, TPHCM (nay là phường Chợ Lớn, TPHCM)	- Chưa hoàn thành thủ tục pháp lý vì nằm trong khu quy hoạch mở rộng giao thông. - Tạm sử dụng hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 155 / HĐ-TĐ giữa Sở địa chính – nhà đất và Công ty Lương thực Thành phố ngày 19/02/1998.	1,443 m ²	Thời hạn kết thúc thuê đất: 31/12/2024 Thời gian thuê còn lại tính từ 31/12/2024: thuê đất ngắn hạn hàng năm	Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê.

STT	Địa chỉ	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Mục đích sử dụng
5	60 Hải Thượng Lãn Ông, phường 11, quận 5, TPHCM (nay là phường Chợ Lớn, TPHCM)	- Hợp đồng thuê đất số 1476 / HĐ – TNMT-ĐKKTD ngày 09/3/2009. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00828 ngày 11/3/2009.	209,7 m ²	Đến 29/10/2058	Đất sản xuất kinh doanh
5.1	Hải Thượng Lãn Ông: từ Võ Văn Kiệt (Trần Văn Kiếu cũ) đến Châu Văn Liêm		147,1 m ²	Thời hạn kết thúc thuê đất: 29/10/2058	
5.2	Hải Thượng Lãn Ông: từ Võ Văn Kiệt (Trần Văn Kiếu cũ) đến Châu Văn Liêm		62,6 m ²	Thời hạn kết thúc thuê đất: 31/12/2024 Thời gian thuê còn lại tính từ 31/12/2024: đất lộ giới, cho thuê đến khi nhà nước thực hiện quy hoạch	

(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,01	2,05
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,8	1,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản (%)	47,23%	46,62%
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu (%)	89,49%	87,34%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	18,63	15,06
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	2,59	2,5
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,91%	3,12%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	13,80%	14,68%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	7,54%	7,79%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	4,69%	4,00%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp chủ sở hữu (%)	43,58%	48,02%
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	26%	13%

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Doanh nghiệp vẫn có khả năng thanh toán an toàn với Hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì mức >2, Hệ số thanh toán nhanh > 1. Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm từ 47,23% xuống 46,62%, và nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 89,49% xuống 87,34%. Cấu trúc vốn có sự cải thiện, tỷ lệ đòn bẩy giảm nhẹ. Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần tăng từ 2,91% lên 3,12% trong năm 2024, cho thấy biên lợi nhuận ròng được cải thiện. LNST/vốn chủ sở hữu bình quân tăng (từ 13,80% lên 14,68%) và LNST/Tổng tài sản bình quân tăng (từ 7,54% lên 7,79%) cho thấy khả năng sinh lời trên vốn và tài sản đều tốt lên.

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 16: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	
	Năm 2024	Năm 2025	
	Giá trị	Giá trị	% tăng/ giảm
	(1)	(2)	(3) = $\frac{(2)}{(1)} * 100\%$
Doanh thu thuần (triệu đồng)	739.714	858.728	116%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	23.052	23.205	101%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,12%	2,7%	87%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ(*)	48,03%	48,34%	100,66%
Tỷ lệ chia cổ tức	13%	26%	200%

(*) CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket không có kế hoạch 2025 đối với chỉ tiêu vốn chủ sở hữu.

Tính đến 30/06/2025, công ty đã hoàn thành 46% doanh thu và 47% lợi nhuận kế hoạch năm — đây là mức tiến độ phù hợp với nửa đầu năm, cho thấy khả năng đạt kế hoạch năm là khả thi nếu duy trì tốc độ hiện tại. Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa- Miliket đang nỗ lực triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra cho năm 2025.

(Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket)

❖ **Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên**

Hoàn chỉnh phần mềm quản trị doanh nghiệp SAP Business One trong việc quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó tiếp tục triển khai các giải pháp quản trị bán hàng bằng phần mềm tới toàn bộ hệ thống bán hàng của Công ty.

Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ để đưa ra các sản phẩm có chất lượng tốt, thân thiện với môi trường.

Tập trung phát triển các kênh bán hàng hiện đại, nhằm nâng cao vị thế các sản phẩm Colusa - Miliket trên thị trường, song song với việc duy trì các giá trị truyền thống của Công ty. Nâng cao chất lượng của đội ngũ bán hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, trong đó đặc biệt chú trọng việc trực tiếp đưa các sản phẩm Colusa - Miliket sang thị trường thế giới.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

11. Các thông tin rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Rủi ro tỷ giá: hiện nay, sản phẩm Colusa - Miliket đã xuất khẩu sang các thị trường lớn: Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU ... do đó biến động mạnh về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ, doanh thu của Công ty. Đặc biệt là các chính sách thuế quan của các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc sẽ ảnh hưởng rất lớn tới giá cả hàng hóa, tỷ giá.

Rủi ro cạnh tranh: Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập nền kinh tế Thế giới, điều này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài cả về giá thành lẫn chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, Công ty còn phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập ngoại, sản phẩm do các doanh nghiệp FDI sản xuất, sản phẩm nhãn hàng riêng của các siêu thị, hàng bán xá (không có bao bì), hàng kém chất lượng giá rẻ bày bán tràn lan tại các chợ ... đây là những rủi ro thường xuyên mà Công ty phải đối mặt. Chính vì vậy, Công ty phải chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm nhưng giá thành phù hợp mới đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng tương đối trong giá thành sản xuất của Công ty. Do đó, sự biến động tăng của giá nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về pháp lý: Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập với nền kinh tế toàn cầu, do đó hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các doanh nghiệp tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty phải cập nhật kịp thời những thay đổi của Luật, Nghị định, Thông tư để thực hiện đúng quy định.

Rủi ro khác: các rủi ro khác như dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho con người và tài sản của Công ty./.n sử dụng nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cũng có thể phát sinh tranh chấp Hợp đồng khi chưa thực hiện nghĩa vụ đã ký kết

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có

13. Thông tin khác

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

960.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 20% tổng số lượng cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

114.720.000.000 đồng/toàn bộ lô cổ phần (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng/ toàn bộ lô cổ phần*).

5. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

31/12/2024

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm

Giá khởi điểm cổ phần bán đấu giá được xác định trên cơ sở:

❖ **Giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá**

Báo cáo Thẩm định giá số 050925.003/BCTĐ.KT17 ngày 05 tháng 09 năm 2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0509.003.KT17 ngày 05 tháng 09 năm 2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra kết quả thẩm định giá theo các phương pháp cụ thể như sau:

+ Phương pháp giá giao dịch: 65.000 đồng/cổ phần.

+ Phương pháp tài sản: 119.475 đồng/cổ phần.

Báo cáo tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn số 060925.002/BCTV.KT7 ngày 05 tháng 09 năm 2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra kết quả tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần như sau:

+ Giá khởi điểm chuyển nhượng một cổ phần: 119.500 đồng/cổ phần.

+ Tổng giá trị phần vốn góp thuộc sở hữu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket: 114.720.000.000 đồng

- ❖ *Giá tham chiếu mã CMN bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn: 58.300 đồng (từ 03 tháng 09 năm 2025 – 14 tháng 10 năm 2025)*
- ❖ *Giá tham chiếu của mã chứng khoán mã CMN trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày: 52.500 đồng (ngày 14 tháng 10 năm 2025)*

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo phương thức phù hợp tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 347/NQ-TLVN của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket; Theo đó, giá khởi điểm được phê duyệt là 119.500 đồng/cổ phần, tương ứng giá khởi điểm cả lô cổ phần là **114.720.000.000** đồng/lô cổ phần.

7. Phương thức chuyển nhượng vốn

Phương thức chuyển nhượng vốn được Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam xác định trên cơ sở xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn cổ phần; để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích là nhằm thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket theo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025 đã được phê duyệt; thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, mong muốn kiểm soát và đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; đồng thời, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket và các nhà đầu tư, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn.

Theo đó, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã lựa chọn phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai theo lô (01 lô).**

8. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

9. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong Quý IV/2025, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

10. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket do Tổ chức đấu giá ban hành.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Theo Khoản 9 Điều 6 tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

“9. Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty: tối đa là 05% vốn.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty ngày 26/4/2024 (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-CM-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Công ty), Đại hội đã thông qua mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 5%, giao Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thông báo với các cơ quan nhà nước liên quan về tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài tối đa tại Công ty. Công ty đã nộp các hồ sơ liên quan tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nói trên. Tuy nhiên, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn phản hồi gửi về Công ty với nội dung tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 5% của Công ty là chưa xác định do có một số ngành nghề kinh doanh của Công ty có khả năng có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0% (theo Công văn số 4498/UBCK-PTTT ngày 19/7/2024 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty). Ngày 12/07/2025, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket gửi công văn giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài tới Phòng Đăng ký kinh doanh TPHCM và cam kết ngay sau khi được Phòng Đăng ký kinh doanh TPHCM cấp về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, Công ty sẽ nộp lại hồ sơ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để làm thủ tục xác nhận về tỷ lệ sở

hữu nước ngoài của Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Theo đó, CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket rà soát và giải trình ngành nghề kinh doanh đáp ứng điều kiện đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 5%. Phòng Đăng ký kinh doanh TP HCM đã xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (theo Công văn số 873981/25 ngày 09/10/2025).

12. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá theo lô gồm:

❖ *Đối với nhà đầu tư trong nước*

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ *Đối với nhà đầu tư nước ngoài*

Theo rà soát của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 5%. Do đợt chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai theo lô (cả lô tương ứng với 20% vốn điều lệ CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket), do đó, Nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được đăng ký mua lô cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

❖ *Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư*

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá theo lô được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

14. Các loại thuế có liên quan

- Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

- Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.
- Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...),...

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

*** Hồ sơ đấu giá:**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Quyết định số 756/QĐ-UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025
- Nghị quyết số 347/NQ-TLVN của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Các tài liệu khác có liên quan.

***Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:

- Trụ sở chính của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có trụ sở chính (Hà Nội) và Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket có trụ sở chính (Hồ Chí Minh);

- Website của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (<https://www.vinataba.com.vn/>), và Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket (www.comifood.com), Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (<https://www.vbse.vn>) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025 phê duyệt theo Quyết định số 756/QĐ –UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025. Theo đó, trong giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket;

Thu hồi vốn đầu tư của VINATABA tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động SXKD chính của Tổng công ty;

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn do VINATABA đầu tư tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông hoặc tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3826 5778

Fax: 024)3826 5777

Website: <https://www.vinataba.com.vn>

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket

Trụ sở chính: 1230 Kha Vạn Cân, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 38966835

Website: www.comifood.com

3. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities)

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội.

Website: www.vbse.vn

Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760

CN TP.HCM: Tầng 1, 3, 5 Tòa nhà văn phòng – Cao ốc Central Garden, số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3974 1771 Fax: 028 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toàn, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 023 3974 1771 Fax: 023 6358 4788

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Hăng Kiếm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024 3824 1990 Fax: 024 3825 3973

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 P. Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cân trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cung cấp và công bố thông tin. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket có được là trung thực, chính xác.
- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

- Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN
CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM**



**KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Diệu Hương**

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CÓ VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA - MILIKET**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Hoàng Ngân**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Ngọc Hiệp